

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

C.Loan

①

Môn học: Phiên dịch thương mại (22431501)

Ngày thi: 11/11/2024

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B105

Số SV có mặt: 28

Số bài thi: 28

Số tờ giấy thi: 28

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2122240171	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	07/11/2003	CCQ2224F			9,5	8,5	8,9	
2	2122240163	Trần Bùi-Việt Anh	23/01/2004	CCQ2224E			4,0			
3	2121240050	Trần Ngọc Phương Anh	17/05/2002	CCQ2124B			5,8	5,9	5,9	
4	2121240161	Trần Thị Tuyết Anh	19/06/2003	CCQ2124F			6,9	2,1	4,0	H
5	2122240139	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	30/01/2004	CCQ2224E			5,5	3,9	4,5	H
6	2122240134	Nguyễn Thị Ngọc Bích	06/12/1997	CCQ2224E			7,2	6,0	6,5	
7	2122240166	Trần Quang Bình	30/04/2003	CCQ2224E			6,2	3,8	4,8	H
8	2121110334	Trần Thanh Bình	05/08/2003	CCQ2124F			6,4	6,0	6,2	
9	2122240004	Nguyễn Tấn Đạt	27/08/2000	CCQ2224A			9,2	7,5	8,2	
10	2121240061	Nguyễn Ngọc Diễm	09/11/2002	CCQ2124C			6,5	4,0	5,0	
11	2122240085	Nguyễn Thị Hồng Diễm	01/09/2004	CCQ2224C			6,0	3,5	4,6	H
12	2122240042	Trần Thị Mỹ Duyên	20/01/2004	CCQ2224B			4,9	3,6	4,1	H
13	2121240059	Lê Thị Giang	10/02/2003	CCQ2124B			7,4	1,3	3,7	H
14	2122240141	Nguyễn Thị Thu Hà	23/02/2004	CCQ2224E			7,7	7,5	7,6	
15	2122240164	Phạm Gia Kỳ Hương	27/06/2004	CCQ2224E			7,6	3,2	5,0	
16	2122240146	Trần Thu Hương	20/08/2003	CCQ2224E			6,1	6,5	6,3	
17	2121240004	Bùi Quốc Hữu	31/01/2003	CCQ2124A			5,6	1,2	3,0	H
18	2122240125	Trần Nguyễn Nhật Huy	23/02/2004	CCQ2224LA			8,5	4,7	6,2	
19	2122240174	Hà Thanh Huyền	10/08/2004	CCQ2224F			7,7	9,7	8,9	
20	2122240133	Lâm Trung Kiên	17/10/2004	CCQ2224E			5,0	5,0	5,0	
21	2122240165	Lê Diễm Kiều	04/10/2004	CCQ2224E			5,0	1,1	2,7	H
22	2122240123	Lê Xuân Phương Linh	10/01/2004	CCQ2224LA			6,1	2,8	4,1	H
23	2122240021	Đường Thúc Ly	11/12/2004	CCQ2224A			6,3	0,5	2,8	H
24	2122240116	Phạm Quang Minh	29/10/2003	CCQ2224D			7,3	4,2	5,4	
25	2122240200	Huỳnh Thị Trúc My	25/10/2004	CCQ2224E			6,4	5,1	5,6	
26	2122240070	Nguyễn Vũ Hà My	13/05/2004	CCQ2224C			6,8	2,8	4,4	H
27	2122240079	Hồ Thị Mỹ Nhân	09/09/2004	CCQ2224C			7,4	4,1	5,4	
28	2122240022	Phạm Thị Yến Nhi	08/08/2004	CCQ2224A			1,0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

C.Loan

Môn học: Phiên dịch thương mại (22431501)

Ngày thi: 11/11/2024

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B105

Số SV có mặt: 28

Số bài thi: 28

Số tờ giấy thi: 28

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2122240024	Nguyễn Tú	Như	20/01/2004	CCQ2224A		0,6			
30	2122240192	Nguyễn Thị Mỹ	Nương	11/03/2004	CCQ2224F	Nương	10,0	6.8	8.1	
31	2122240121	Trần Đặng Mai	Phương	11/10/2002	CCQ2224E	Phương	9,3	6.0	7.3	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

C.Loan

Đ: 15
H: 14

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Phiên dịch thương mại (22431501)

Ngày thi: 11/11/2024

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B106

Số SV có mặt: 29

Số bài thi: 29

Số tờ giấy thi: 29

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2122240066	Vũ Thu Phương	23/01/2003	CCQ2224C		Phường	5,5	1,0	2,8	H
2	2122240156	Đỗ Anh Quốc	16/10/2002	CCQ2224B			0,0			
3	2121240017	Bùi Thị Bích	04/12/2002	CCQ2124A		Quỳnh	10,0	7,0	8,2	
4	2122240091	Đỗ Ngọc Như	13/04/2004	CCQ2224C		Quỳnh	8,7	5,2	6,6	
5	2122240167	Nguyễn Lâm Như	26/09/2004	CCQ2224E		Quỳnh	6,8	2,1	4,0	H
6	2120100351	Nguyễn Thị Như	20/05/2002	CCQ2024H		Quỳnh	6,5	4,1	5,1	
7	2122240191	Nguyễn Trần Ngọc	27/06/2004	CCQ2224F		Quỳnh	6,0	6,8	6,5	
8	2122240148	Hoàng Đặng Thế	01/04/2004	CCQ2224E		Thái	5,8	4,4	5,0	
9	2122240103	Phan Vũ	20/12/2004	CCQ2224D		Thái	8,1	3,5	5,3	
10	2122240185	Cao Thị Thanh	16/07/2004	CCQ2224F		Thái	3,2	2,7	2,9	H
11	2122240023	Nguyễn Trần Ngọc	22/12/2004	CCQ2224A		Thái	10,0	6,5	7,9	
12	2122240204	Huỳnh Thị Kiều	12/04/2004	CCQ2224C		Thái	7,3	0,9	3,5	H
13	2120240227	Hoàng Nguyễn Anh	03/03/2002	CCQ2024G		Thái	6,5	3,5	4,7	H
14	2122240173	Hồ Thị Xuân	02/10/2004	CCQ2224F		Thái	7,0	6,6	6,8	
15	2122240008	Lê Thị Hồng	26/04/2001	CCQ2224A		Thái	9,9	8,2	8,9	
16	2122240013	Đặng Thị Mỹ Kim	23/04/2001	CCQ2224A		Thái	7,2	2,5	4,4	H
17	2122240084	Lê Nguyễn Thùy	20/01/2004	CCQ2224C		Thái	6,5	0,5	2,9	H
18	2122240132	Trần Thị Huyền	15/04/2004	CCQ2224E		Thái	5,0	1,0	2,6	H
19	2122240205	Lâm Đoàn Quốc	07/05/2004	CCQ2224B		Thái	10,0	7,4	8,4	
20	2122240093	Nguyễn Ngọc Phương	23/06/2004	CCQ2224D		Thái	5,8	2,5	3,8	H
21	2122240088	Nguyễn Cẩm	01/06/2004	CCQ2224C		Thái	5,8	2,6	3,9	H
22	2122240018	Bùi Thị Ngọc	31/12/2002	CCQ2224A		Thái	9,0	5,8	7,1	
23	2122240073	Lê Thị Ngọc	11/05/2003	CCQ2224C		Thái	5,2	2,6	3,6	H
24	2121240045	Nguyễn Kiều	28/11/2003	CCQ2124B		Thái	7,5	2,8	4,7	H
25	2122240158	Nguyễn Thuý	27/10/2004	CCQ2224B		Thái	5,3			
26	2122240076	Bùi Thị Tuyền	22/10/2004	CCQ2224C		Thái	6,5	6,5	6,5	
27	2120240057	Trần Thị Diệu	30/11/2002	CCQ2024B		Thái	8,4	3,1	5,2	H
28	2122240095	Trần Phạm Long	19/03/2004	CCQ2224D		Thái	6,7	3,0	4,5	H

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

(2)

C.Loan

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Phiên dịch thương mại (22431501)

Ngày thi: 11/11/2024

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B106

Số SV có mặt: 25

Số bài thi: 29

Số tờ giấy thi: 29

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2122240145	Phạm Yến Vy	05/10/2003	CCQ2224E		Vy	4,0	3,2	3.5	#
30	2122240065	H.	25/11/2003	CCQ2224C		Yến	8,9	4,4	6.2	
31	2122240120	Trần Hải Yến	19/12/2004	CCQ2224E		Yến	5,7	5,0	5.3	